

Yên Bái, ngày 23 tháng 6 năm 2022

Số: 22/TTBVTV-NV

V/v tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn
phòng, trừ dịch hại trên cây lúa
vụ Hè Thu năm 2022

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp
các huyện, thị xã, thành phố

Hiện nay, cây lúa vụ Hè Thu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái đang ở giai đoạn: cây - hồi xanh - đẻ nhánh. Căn cứ kiểm tra thực tế; diễn biến và dự báo thời tiết; quy luật phát sinh gây hại của các loại dịch hại. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái đề nghị Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan chuyên môn liên quan tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện phòng trừ một số đối tượng dịch hại chính sẽ phát sinh gây hại trên cây lúa vụ Hè thu năm 2022 như sau:

1. Rầy nâu, rầy lưng trắng

* *Triệu chứng gây hại:*

Rầy chích hút nhựa ở bẹ, thân, lá lúa làm cho thân, bẹ, lá lúa bị héo vàng. Khi mật độ rầy cao gây hại nặng làm cho thân, bẹ, lá khô héo, cây lúa sinh trưởng phát triển kém (hiện tượng cháy rầy).

Rầy lúa 5 rộ cuối tháng 7 - giữa tháng 8 hại diện hẹp trên các trà lúa; Rầy lúa 6 rộ cuối tháng 8 - giữa tháng 9 hại trên lúa trà 1 giai đoạn trổ - ngâm sữa, lúa trà 2 giai đoạn đòng - trổ; Rầy lúa 7 hại chủ yếu trên lúa mùa cuối tháng 9, đầu tháng 10. Nếu không chủ động phòng trừ tốt có thể sẽ gây cháy rầy trong tháng 9. Riêng đối với hai huyện vùng cao Trạm Tấu, Mù Cang Chải, các xã vùng cao huyện Văn Chấn, Văn Yên, rầy có khả năng gây hại cục bộ trên mạ và hại chủ yếu trên lúa đẻ nhánh từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 7.

* *Biện pháp phòng trừ:*

Khi điều tra thấy mật độ rầy cám từ 750 - 1500 (con/m²), tiến hành phun thuốc hóa học. Sử dụng một trong các loại thuốc sau:

+ Giai đoạn lúa từ đẻ nhánh - đòng - trổ: Sử dụng một trong các loại thuốc: Actara 25 WG; Admire 50 EC; Amira 25 WG; Chesstar 50 WG; Bemab 40 WG, Butyl 10 WP... phun không cần rạch hàng. Không phun thuốc vào lúc lúa đang ở giai đoạn phơi màu.

+ Giai đoạn lúa đã ngâm sữa - chắc xanh: Sử dụng một trong các loại thuốc: Actara 25 WG; Admire 50 EC; Amira 25 WG; Chess 50 WG... phun không cần rạch hàng, hoặc sử dụng Bassa 50 EC; Bassan 50 EC; Chat 20 WP; Vibasa 50 EC... (rạch nhẹ thành luống nhỏ từ 4 - 5 hàng lúa trước khi phun).

2. Sâu cuốn lá nhỏ

** Triệu chứng gây hại:*

Sâu non mới nở rất linh hoạt, gây hại bằng cách nhả tơ cuốn dọc lá thành bao thẳng đứng và nằm trong đó ăn phần thịt lá trên mặt lá, để lại lớp màng trắng chỉ chừa lại biểu bì. Những ruộng bị hại nhìn từ xa thường có màu bạc trắng, trông xơ xác, làm giảm diện tích quang hợp của lá lúa. Đặc biệt ở giai đoạn làm đòng mật độ sâu gây hại cao làm cây lúa trở bông kém, hạt bị lép lửng, gây tổn thất về năng suất và chất lượng.

Sâu phát sinh gây hại từ giai đoạn mạ, sâu non lúa 6 rộ vào đầu - giữa tháng 8, sâu lúa 7 rộ vào đầu tháng 9.

** Biện pháp phòng trừ:*

Thu lượm bao lá có sâu mang đi tiêu hủy. Khi mật độ sâu gây hại cao, có thể sử dụng một trong các loại thuốc để phòng trừ như: Clever 150 SC, 300 WG; Regent 800 WG, 50 SC; Dylan 10 WG; Catex 1.8 EC, 3.6 EC; Gà nòi 95 SP...

Những diện tích bị hại nặng cần phun 2 lần, mỗi lần cách nhau 3 - 5 ngày. Phun thuốc khi sâu tuổi nhỏ 1, 2 hoặc sau khi bướm nở rộ khoảng 5 - 7 ngày.

3. Sâu đục thân bướm 2 chấm

** Triệu chứng gây hại:*

Thời kỳ mạ: Sâu non đục qua bẹ lá phía ngoài vào đến nõn giữa phá hại làm cho đánh cây mạ bị héo.

Thời kỳ đẻ nhánh: Sâu đục vào phần dưới của thân cây lúa, cắt đứt tổ chức bên trong phá hại chức năng dẫn truyền dinh dưỡng làm cho lá non bị cuốn dọc, có màu xanh tái sẫm, dần chuyển sang màu vàng và héo khô (dánh héo).

Thời kỳ cây lúa sắp trổ hoặc mới trổ: sâu đục qua lá bao của đòng chui vào giữa rồi bò xuống đục ăn điểm sinh trưởng, cắt đứt các mạch dẫn dinh dưỡng làm cho bông lúa lép trắng (bông bạc).

Sâu phát sinh gây hại từ giai đoạn mạ, sâu non lúa 4 rộ vào giữa tháng 8 gây bông bạc trên lúa trà I và đánh héo trên lúa trà II, sâu non lúa 5 rộ vào đầu - giữa tháng 9 gây bông bạc.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Biện pháp canh tác:

+ Bón phân cân đối tùy theo điều kiện canh tác (chân đất, giống lúa). Hạn chế sử dụng phân đạm quá liều lượng và bón không đúng cách dẫn đến tình trạng lúa lép hoặc đẻ nhánh lai rai tạo điều kiện cho sâu phá hoại mạnh.

+ Nếu điều kiện tưới tiêu chủ động có thể điều chỉnh mực nước ở ruộng để diệt trừ sâu non hoặc nhộng trong đất.

- Biện pháp hóa học: Khi mật độ sâu hại cao, có thể sử dụng một trong các loại thuốc hoá học để phòng trừ như: Regent 800 WG; Gà nòi 95 SP; Virtako 40 WG; Dibadan 18 SL; Aremec 18 EC, 36 EC, 45 EC...

4. Bệnh lùn sọc đen

** Triệu chứng gây hại:*

- Cây bị bệnh thường thấp lùn, lá xanh đậm hơn bình thường. Lá lúa bị xoắn ở đầu lá hoặc toàn bộ lá. Gân lá ở mặt dưới bị sưng lên. Khi cây còn nhỏ, gân chính trên bề mặt lá cũng bị phồng sưng.

- Nếu cây bị nhiễm ở giai đoạn làm đòng và khi lúa có lóng, cây nhiễm bệnh thường nảy chồi trên đôi thân và mọc nhiều rễ bất định. Trên bề mặt và lóng thân mọc nhiều u sấp và bọc đen. Ở giai đoạn lúa trổ, triệu chứng biểu hiện ở tất cả các danh trên khóm.

Bệnh do virus lùn sọc đen phương Nam gây hại, virus được lây nhiễm từ cây này sang cây khác qua côn trùng môi giới là rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ. Cả rầy non và rầy trưởng thành đều có khả năng lây truyền bệnh.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Trên ruộng mạ nếu phát sinh rầy lưng trắng cần tiến hành phun thuốc trừ rầy bằng một số loại thuốc tiếp xúc như: Virtako 1.5 GR, Nibas 50 EC, Actara 25 WG... phun theo hướng dẫn ghi trên bao bì.

- Giai đoạn sau cấy: Cần thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nếu phát hiện có biểu hiện bệnh cần tiến hành nhổ và đem tiêu hủy.

- Khi thấy xuất hiện rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ trên đồng ruộng bị bệnh:

+ Giai đoạn đẻ nhánh - làm đòng, sử dụng một trong các thuốc nội hấp trừ rầy như: Cheesta 50 WP, Amira 25 WG, Actara 25 WG... phun đúng nồng độ khuyến cáo.

+ Giai đoạn trổ - chín sấp, sử dụng một trong các thuốc tiếp xúc trừ rầy như: Bassa 50 EC, Vitako 1.5 GR, Bassa 50 EC... Khi phun cần thực hiện rẽ luống để phun, đảm bảo thuốc tiếp xúc với rầy.

5. Bệnh khô vằn

Gây hại trên tất cả các giống lúa, thời gian phát sinh giữa - cuối tháng 7 (giai đoạn đẻ nhánh bệnh hại nhẹ). Cao điểm gây hại vào giữa - cuối tháng 9. Bệnh hại nặng ở những vùng thâm canh cao, vùng cây giống chất lượng cao, cây mật độ cao.

Biện pháp phòng trừ: Sử dụng một trong các loại thuốc như: Validacin 5 SL, Anvil 5 SC, Tilt-supe 300 ND, Amistar Top® 325 SC, Chevin 5 SC...

6. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn

Bệnh phát sinh gây hại vào cuối tháng 7, cao điểm gây hại vào giữa tháng 9, giai đoạn cây lúa dễ nhiễm bệnh nhất là lúc lúa làm đòng và chín sấp. Bệnh thường gây hại trên các giống lúa lai Trung Quốc, Nếp... ở những vùng bị ngập úng, lũ quét.

** Biện pháp phòng trừ:*

- Biện pháp canh tác: Bón phân cân đối phân NPK, bón tập trung “nặng đầu, nhẹ cuối” (bón lót sâu, bón thúc sớm hết lượng phân đạm và phân kali), không bón thừa, bón muộn phân đạm; không nên bón phân kali vào lúc lúa đứng cái vì như vậy cây lúa bị huy động phân đạm nên dễ bị bạc lá; Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhất là sau những đợt mưa giông, bão. Khi thấy bệnh xuất hiện, dừng ngay việc bón phân đạm và không phun các chất kích thích sinh trưởng, các loại phân bón lá. Luôn giữ đủ nước trong ruộng.

- Biện pháp hóa học: Có thể sử dụng một trong những loại thuốc như: Xanthomix 20 WP, Kamsu 2 SL, Starsuper 20 WP, Sasa 20 WP, Tigondiamond 800 WP...

Ngoài ra, cần chú ý đến các đối tượng dịch hại khác như: Ốc bươu vàng, ruồi đục nõn, bọ xít đen, bọ xít dài, bệnh vàng lá sinh lý, bệnh đạo ôn, bệnh thối thân vi khuẩn, chuột...

** Lưu ý: Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ dịch hại cần đọc kỹ hướng dẫn in trên bao bì và phun thuốc theo nguyên tắc 4 đúng. Sau khi sử dụng vệ sinh dụng cụ và thu gom bao bì thuốc để đúng nơi quy định.*

Trên đây là các nội dung tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện phòng trừ một số đối tượng dịch hại chính trên cây lúa vụ Hè thu năm 2022, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan chuyên môn liên quan quan tâm phối hợp, chỉ đạo và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đ/c Nguyễn Đức Điền - Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng kinh tế thị xã, thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Đ/c Chi cục trưởng;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Phạm Đình Vinh